TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 18/2024/HSST
Ngày 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đào Minh Phấn
2.Bà Trần Thị Huệ
- ***Thư ký Tòa án***: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Bảo Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST – HS ngày 27/3/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê L**, sinh năm 2001 tại Bình Thuận. Thường trú tại: dân phố B, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tạm trú tại: thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Lê P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 22/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tiền án: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Ông Hồ Xuân Đ – sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố P T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2023, Lê L đi xe ôm từ A, xã X, huyện N đến Bến xe khách N rồi bắt xe buýt đi đến khu vực Chợ P2 thuộc huyện T, tỉnh Bình Thuận với mục đích mua ma túy về sử dụng. Lượng tìm gặp mua 01 tép Heroin với số tiền 100.000 đồng và 01 tép ma túy đá với số tiền 100.000 đồng của người phụ nữ tên T1 không rõ nhân thân, lai lịch. Sau đó L lấy tép H bỏ vào kim tiêm một mình sử dụng hết, còn tép ma túy đá Lượng cất giấu vào bên trong mặt giây thắt lưng quần rồi bắt xe khách về lại ngã 5 P, thuộc thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Lượng thuê xe ôm của anh Hồ Văn Đ1 chở về nhà ở thôn A. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ1 chở L về đến thôn Đ, xã H, huyện N thì gặp Tổ tuần tra Công an huyện N. Thấy anh Đ1, L có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra yêu cầu anh Đ1 dừng xe lại để kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ của L 01 tép nylon hàn kín các đầu bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (ký hiệu M), 01 kim tiêm, 01 dây thắt lưng và điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus bên trong có sim 0343.634.295.

Quá trình điều tra, Lê L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 26/KL – KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K công an tỉnh N kết luận:

Chất kết tinh màu trắng (ký hiệu M) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1665 gam. H1 lại đối tượng sau giám định có khối lượng 0,0982 gam.

Đối với người phụ nữ tên T1 – người bán ma túy cho L, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Anh Hồ Xuân Đ chở Lê L, nhưng anh Đ không biết lượng tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu, Iphone 6s Plus bên trong có sim 0343.634.295, không liên quan đến tội phạm.

01 phong bì được dán kín và niêm phong, bên trong chứa 0,0982 gam ma túy loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 dây thắt lưng; 01 kim tiêm là tang vật của vụ án và những vật dụng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT – VKS ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm

sát nhân dân huyện Ninh Hải vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Xét đã đủ chứng cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Lê L tàng trữ trái phép 0,1665 gam ma túy, loại Methamphetamine bên trong mặt dây thắt lưng quần với mục đích để sử dụng thì bị tổ tuần tra Công an huyện N bắt quả tang tại thôn Đ, xã H, huyện N. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đủ khả năng để nhận thức về tác hại của ma túy, hiểu rõ hành vi này bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay tệ nạn ma túy ở nước ta nói chung, ở địa bàn huyện N nói riêng đã đến mức báo động. Ma túy thật sự trở thành hiểm họa đe dọa đến sức khỏe, cuộc sống bình yên của mọi người, mọi nhà và toàn xã hội, gây nhức nhối cho toàn xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng có điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo.

- Tiền sự: Ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 22/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng trên phong bì có hình dấu đỏ của Phòng kỷ thuật Hình sự cùng chữ ký và họ tên Lê Ngọc T2, Trịnh Đình Q, Nguyễn Lê Đức N, Phạm Văn P1 (bên trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 dây thắt lưng; 01 kim tiêm.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu số: PS2, mã số: PS2 2009889 trên túi niêm phong có hình dấu đỏ của Công an huyện N cùng chữ ký và họ tên của những người tham gia bên trong túi niêm phong có 01 (một) kim tiêm dài 12 cm có nắp màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) dây thắt lưng dài 111 cm, rộng 3,5 cm (trong đó mắt thắt lưng dài 08 cm, màu vàng, trên mặt thắt lưng có hình đầu rồng).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Lê L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. **Áp dụng**: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. **Xử phạt**: Bị cáo Lê L 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

4. **Xử lý vật chứng và các vấn đề khác**: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng trên phong bì có hình dấu đỏ của Phòng kỷ thuật Hình sự cùng chữ ký và họ tên Lê Ngọc T2, Trịnh Đình Q, Nguyễn Lê Đức N, Phạm Văn P1 (bên trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 dây thắt lưng; 01 kim tiêm.

- 01 (một) túi niêm phong ký hiệu số: PS2, mã số: PS2 2009889 trên túi niêm phong có hình dấu đỏ của Công an huyện N cùng chữ ký và họ tên của những người tham gia bên trong túi niêm phong có 01 (một) kim tiêm dài 12 cm có nắp màu đỏ (đã qua sử dụng); 01 (một) dây thắt lưng dài 111 cm, rộng 3,5 cm (trong đó mắt thắt lưng dài 08 cm, màu vàng, trên mặt thắt lưng có hình đầu rồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

5.**Về án phí**: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(bằng chữ: hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Quyền kháng cáo**: Án sơ thẩm xử công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Long